

Báo cáo điều kiện dự xét thăng hạng giáo viên

Nguyễn Thị Mẫu · Trường THCS Mẫu · Ngày tạo: 01/11/2026 · BẢN MẪU

Giáo viên THCS · hạng III lên hạng II

Đạt các điều kiện đã kiểm

Kỳ xét chuyển tiếp chỉ còn đến hết 31/12/2026, với đề án duyệt trước 30/6/2026 (Điều 25 NĐ 93/2026).

1. Từng điều kiện

☐ **Đạt – Kỳ xét chuyển tiếp 2026**

Đề án, kế hoạch xét thăng hạng được duyệt trước 30/6/2026: tiếp tục thực hiện, phải xong trước hết 31/12/2026, theo tiêu chuẩn cũ. (Điều 25 khoản 1 NĐ 93/2026/NĐ-CP)

☐ **Đạt – Thời gian giữ hạng III**

10 năm; cần đủ 9 năm (kể cả thời gian tương đương, không kể tập sự), tính đến hạn nộp hồ sơ. (TT 08/2023/TT-BGDĐT; Điều 13 TT 13/2024/TT-BGDĐT)

☐ **Đạt – Kết quả đánh giá các năm liền kề**

Cần 3 năm liền kề hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (đang có 3 năm). (TT 13/2024/TT-BGDĐT (Điều 3-10, khoản 2))

☐ **Đạt – Trình độ đào tạo**

Cử nhân trở lên ngành đào tạo giáo viên phù hợp (hoặc cử nhân chuyên ngành phù hợp + chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm); một số môn đặc thù có ngoại lệ. (TT 30/2026/TT-BGDĐT (Điều 8, 11, 14))

☐ **Đạt – Chứng chỉ bồi dưỡng**

Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh cấp trước 31/12/2026 được coi tương đương chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp. Giáo viên tuyển dụng trước 14/4/2026 không bị yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp mới. Kiểm yêu cầu cụ thể trong kế hoạch xét của địa phương. (Điều 16 TT 30/2026/TT-BGDĐT)

☐ **Đạt – Kỷ luật**

Không trong thời hạn kỷ luật; phẩm chất chính trị, đạo đức tốt. (TT 13/2024/TT-BGDĐT)

2. Mã số, hệ số lương (TT 31/2026/TT-BGDĐT)

Hạng	Mã số	Nhóm	Hệ số	Bậc tương ứng*
III	V.07.04.32	A1	2,34–4,98	3
II	V.07.04.31	A2.2	4,00–6,38	4
I	V.07.04.30	A2.1	4,40–6,78	4

* Bậc nghề nghiệp theo NĐ 232/2026 (A0: bậc 2, A1: bậc 3, A2: bậc 4), theo trích dẫn của báo Giáo dục Việt Nam; chúng tôi chưa đọc bản gốc. Chuyển hạng sang bậc làm sau khi vị trí việc làm mới được duyệt, chậm nhất 01/7/2027.

3. Hồ sơ dự xét

1. Sơ yếu lý lịch viên chức, lập chậm nhất 30 ngày trước hạn cuối nộp hồ sơ, có xác nhận của đơn vị
2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét
3. Văn bản phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại viên chức các năm liền kề trước năm dự xét
4. Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của hạng dự xét
5. Minh chứng tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (quyết định khen thưởng, giấy chứng nhận...)

4. Lưu ý

- Kỳ xét chuyển tiếp 2026 áp dụng tiêu chuẩn đã ban hành trước đó (TT 01-04/2021 sửa bởi TT 08/2023, TT 13/2024), theo Điều 25 khoản 1 NĐ 93/2026.
- Thời gian giữ hạng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ, không kể tập sự. Có bằng thạc sĩ đáp ứng chuẩn: đủ 06 năm (mầm non hạng II lên I; tiểu học, THCS, THPT hạng III lên II).
- Thăng Hạng là công cụ tham khảo: không làm hồ, không cam kết kết quả, không phải tư vấn; kế hoạch xét của Sở, Phòng GD&ĐT nơi bạn công tác quyết định. Chúng tôi không lưu thông tin bạn nhập vào công cụ.

Tạo bởi Thăng Hạng · thanghang.hoagao.store · support@hoagao.store